

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 10/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 06/6/1978 tại huyện T1, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã TTr, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Cao R, sinh năm 1945 và bà Đỗ Thị R1, sinh năm 1947; Có vợ là Phạm Thị Th, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 16/01/2022 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

+ Anh Vũ Đình M – sinh năm 1977 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn P, xã TTr, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Vũ Đình L1 – sinh năm 1954 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T2, xã TTr, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 12/01/2022, Nguyễn Hữu T đi bộ từ nhà tại thôn L, xã TTr, huyện T1, tỉnh Thái Bình đến khu vực ngã tư xã X,

huyện T1, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ 02 gói ma túy Heroin với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất ma túy vừa mua vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đang đi bộ trên đường đến nghĩa trang nhân dân thuộc thôn T2, xã TTr thì bị tổ công tác Công an xã TTr phối hợp với lực lượng Biên phòng cửa khẩu Cảng D tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, anh Vũ Đình M và ông Vũ Đình L1, tổ công tác tiến hành kiểm tra người T đã thu giữ trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc 02 gói nilon màu vàng, mở ra bên trong gói bằng giấy màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của T vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa T và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã TTr lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T nhưng không phát hiện thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 21/KLGĐMT-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin (Heroine), có khối lượng 0,2886 gam”*. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTT ngày 04/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã TTr lập ngày 12/01/2022 (bút lục số: 44 - 46); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Vũ Đình M và ông Vũ Đình L1 (bút lục số: 85 - 92); Bản kết luận giám định số 21/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 52) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, tại trục đường gần nghĩa nghĩa trang nhân dân thôn T2, xã TTr, huyện T1, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hữu T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2886 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an xã TTr phối hợp với lực lượng Biên phòng cửa khẩu Cảng D bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo

thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu T là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là thương binh hạng 4, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, trước khi bị bắt làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng gì có giá trị.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,2606gam Heroine hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 21/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: T khai là mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,2606 gam Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu T hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 21/KLGĐMT-PC09.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/4/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/5/2022.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T1 và VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T1;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh